

Bản án số: 07/2025/HNGĐ- ST
Ngày 05 - 9 - 2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó

2. Bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn – Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị H1, sinh năm 2003; nơi cư trú: bản X, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lương Ngọc H2, sinh năm 1998; nơi cư trú: bản Y, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lò Thị H1 trình bày: Chị H1 và anh H2 xác lập quan hệ vợ chồng từ tháng 10 năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Tường Tiến, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 31/10/2022. Quá trình sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Chị H1 và anh H2 đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2024 cho đến nay. Chị H1 thấy rằng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là trầm trọng, không thể giải hoà, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H2.

Về con chung, vợ chồng sinh được một người con chung là cháu Lường Minh T, sinh ngày 18/01/2023. Hiện nay cháu Lường Minh T đang sống cùng với anh Lường Ngọc H2 và gia đình ông bà nội. Theo đơn khởi kiện, ý kiến của chị H1 tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị H1 yêu cầu được nuôi cháu Lường Minh T. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ chung, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 01/7/2025, ý kiến của đương sự tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Lường Ngọc H2 nhất trí ly hôn. Về con chung, anh H2 yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ chung, anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa. Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ghi nhận chị H1 anh H2 tự nguyện ly hôn. Giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lường Minh T. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/8/2025 nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị Lò Thị H1 và anh Lường Ngọc H2 xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H1 và anh Lường Ngọc H2 được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2022 (ngày đăng ký kết hôn).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống giữa vợ và chồng có nhiều khác biệt, vợ chồng không tin tưởng, thiếu tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh H2 và chị H1 đều không có giải pháp phù hợp để hàn gắn mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn; tình trạng hôn nhân là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thỏa thuận ly hôn giữa chị H1 và anh H2 là tự nguyện, Tòa án cần ghi nhận.

[3] Về con chung, vợ chồng anh H2, chị H1 có một người con chung là cháu Lường Minh T. Chị H1 và anh H2 đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng

con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H1 và anh H2 đều có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, cháu Lường Minh T, sinh ngày 18/01/2023, tính đến ngày xét xử, cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị H1 hiện đang cư trú tại bản Bùa Hạ, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La, có điều kiện về kinh tế, văn hóa, xã hội, hạ tầng giao thông thuận lợi hơn so với điều kiện tại nơi cư trú của anh H2, việc giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung sẽ thuận lợi hơn trong việc chăm sóc, giáo dục và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T. Căn cứ các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị H1 trực tiếp nuôi con chung.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét việc chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, xét điều kiện, khả năng nuôi con của chị H1; căn cứ vào Điều 7, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, Tòa án cần ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, đương sự không yêu cầu; căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí, chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Công nhận chị Lò Thị H1 và anh Lường Ngọc H2 thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lò Thị H1 trực tiếp nuôi con chung là cháu Lường Minh T, sinh ngày 18/01/2023 cho đến khi cháu Lường Minh T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H1 không yêu cầu anh Lường Ngọc H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lò Thị H1 và anh Lường Ngọc H2 vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp theo biên lai thu số: 116 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/9/2025).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã Tường Hạ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tân Việt